

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *930* /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *29* tháng 3 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10  
trung học phổ thông năm học 2021 - 2022 tỉnh Quảng Ninh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được hợp nhất tại văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên được hợp nhất tại văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 750/TTr-SGDĐT ngày 22/3/2021 về phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021 - 2022 tỉnh Quảng Ninh.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021 - 2022 tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các sở, ban, ngành:

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch kèm theo Quyết định này để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành. / *meu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- V0, V1-3; các CV NCTH;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hạnh**



**KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG THỨC**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông**  
**năm học 2021 - 2022 tỉnh Quảng Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 29/3/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nhằm tuyển học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở vào các trường có cấp trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Làm cơ sở đánh giá chất lượng dạy, học của các trường trung học và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.
3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy định, nghiêm túc, chính xác, công bằng, khách quan, đúng kế hoạch.
4. Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm các tập thể, cá nhân; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác tuyển sinh tại cơ quan, đơn vị.

**B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**I. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên**

**1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

1.1. Trường THPT công lập không chuyên biệt: Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hoặc tại tỉnh, thành khác và có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ninh;

b) Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*gọi tắt là Điều lệ trường trung học*);

1.2. Trường phổ thông dân tộc nội trú: Người học đủ các điều kiện quy định tại mục B-I-1.1, đồng thời thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
Số: 10/2011/ĐH-KHCN

Quy định về việc...  
Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2011/QĐ-ĐH-KHCN

A. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

1. Nhằm quy định rõ ràng, thống nhất về việc...  
2. Phạm vi áp dụng của Quy định này là đối với...

B. NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Về sinh viên...  
2. Về giảng viên...  
3. Về học sinh...  
4. Về nhân viên...  
5. Về các khoản chi...  
6. Về các khoản thu...  
7. Về các khoản phạt...  
8. Về các khoản thưởng...  
9. Về các khoản khác...  
10. Về các khoản...  
11. Về các khoản...  
12. Về các khoản...  
13. Về các khoản...  
14. Về các khoản...  
15. Về các khoản...  
16. Về các khoản...  
17. Về các khoản...  
18. Về các khoản...  
19. Về các khoản...  
20. Về các khoản...

b) Là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở các xã khu vực II thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>;

c) Là người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm).

## **2. Khu vực tuyển sinh**

2.1. Trường THPT công lập không chuyên biệt: Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định khu vực (vùng) tuyển sinh của các trường THPT công lập không chuyên biệt đóng tại địa phương đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS của huyện.

2.2. Trường phổ thông dân tộc nội trú: tuyển sinh trên toàn tỉnh (không phân biệt khu vực tuyển sinh).

## **3. Phương thức tuyển sinh**

3.1. Tổ chức Kỳ thi tuyển: Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức chung 01 kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên và Trường THPT Chuyên Hạ Long năm học 2021 - 2022 (gọi tắt là Kỳ thi tuyển sinh).

3.2. Trường hợp hồ sơ dự tuyển ít hơn chỉ tiêu tuyển sinh mà trường được phê duyệt hoặc các trường hợp đặc biệt khác, áp dụng phương thức xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

## **4. Môn thi, nội dung thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi và thang điểm**

4.1. Môn thi: Thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc). Trong đó, thí sinh phải đăng ký thi môn Ngoại ngữ là môn được dạy ở trường THPT mà thí sinh có nguyện vọng thi tuyển.

4.2. Hình thức thi: Môn Toán, Ngữ văn thi tự luận; môn Ngoại ngữ thi trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận.

4.3. Thời gian làm bài thi: Môn Toán, Ngữ văn thi 120 phút/môn; môn Ngoại ngữ thi 60 phút.

4.4. Nội dung thi nằm trong chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9. Đề thi môn Toán và Ngữ văn đảm bảo 4 cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao; đề thi môn Ngoại ngữ chủ yếu ở mức độ nhận biết, thông hiểu và một số câu ở cấp độ vận dụng.

4.5. Điểm bài thi của các môn thi tính theo thang điểm 10.

<sup>1</sup> Áp dụng Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về Quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú.

### 5. Dự kiến ngày thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
01/6/2021	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút
02/6/2021	Sáng	Toán	120 phút

### 6. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

a) Học sinh được đăng ký dự tuyển vào một (01) trường THPT công lập không chuyên biệt trong khu vực tuyển sinh theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) có thể đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển vào hai (02) trường: Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Tiên Yên nhưng phải xếp theo thứ tự ưu tiên là trường NV1 và trường NV2.

### 7. Quy định xét tuyển

7.1. Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn}) \times 2 + \text{Điểm bài thi môn Ngoại ngữ} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó, điểm ưu tiên được quy định tại mục B-I-9.

7.2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển; có đủ bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; không có bài thi bị điểm 0.

b) Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên: Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học (ĐTBcn) trong 4 năm học THCS cao hơn; ĐTBcn năm học lớp 9 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm (ĐTBmcn) của môn Ngữ văn và môn Toán năm học lớp 9 cao hơn. Nếu học sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

c) Đối với trường Phổ thông dân tộc nội trú: (1) Nếu tuyển sinh ở các xã đặc biệt khó khăn chưa đủ chỉ tiêu thì mới tuyển sinh ở các xã khu vực II thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; (2) Khi xét tuyển vào từng trường PTDTNT, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; thí sinh đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

d) Nếu thí sinh đã trúng tuyển vào trường Phổ thông dân tộc nội trú hoặc lớp chuyên của Trường THPT Chuyên Hạ Long thì không được xét tuyển vào trường THPT không chuyên biệt.

## 8. Tuyển thẳng

8.1. Tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên biệt các đối tượng sau:

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;

d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (gọi chung là giải quốc gia, quốc tế). Giải quốc gia là giải được công nhận ở các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Giải quốc tế là giải được công nhận ở các cuộc thi khu vực và quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn cử, cho phép học sinh tham gia dự thi.

8.2. Tuyển thẳng vào trường PTDTNT

- a) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- b) Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT, đạt giải cấp quốc gia, quốc tế quy định tại mục B-I-8.1-d;
- c) Học sinh có cha mẹ hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú ở đảo Trần<sup>2</sup>.

8.3. Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không đăng ký xét tuyển thẳng theo quy định thì phải tham dự Kỳ thi tuyển sinh để dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập.

## 9. Chế độ ưu tiên

9.1. Đối tượng ưu tiên thực hiện theo Điều 7 khoản 2 Quy chế tuyển sinh, mức điểm cộng thêm (điểm ưu tiên) vào điểm xét tuyển cho từng nhóm đối tượng quy định như sau:

- a) Cộng 3,0 điểm cho nhóm đối tượng 1;
- b) Cộng 2,5 điểm cho nhóm đối tượng 2;
- c) Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 3.

9.2. Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

## II. Tuyển sinh vào lớp 10 học tiếng Pháp song ngữ và lớp 10 tiếng Pháp tăng cường

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn theo đúng quy định hiện hành.

<sup>2</sup>Quyết định số 2177/2013/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách khuyến khích đối với các hộ dân ra sinh sống lâu dài tại đảo Trần, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

### III. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hạ Long

#### 1. Tuyển sinh các lớp chuyên và không chuyên

1.1. Tuyển sinh 10 lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc. Mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh.

1.2. Tuyển sinh 03 lớp không chuyên, mỗi lớp không quá 40 học sinh.

a) Lớp không chuyên 1: tuyển các thí sinh dự thi các môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học;

b) Lớp không chuyên 2: tuyển các thí sinh dự thi các môn chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí;

c) Lớp không chuyên 3: tuyển các thí sinh dự thi các môn chuyên: Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc.

#### 2. Điều kiện dự tuyển

Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

2.1. Đã tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hoặc có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ninh nhưng đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác;

2.2. Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học;

2.3. Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;

2.4. Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

#### 3. Phương thức tuyển sinh: gồm 02 vòng, sơ tuyển và thi tuyển.

3.1. Vòng 1: tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển, có hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

a) Căn cứ vào các tiêu chí và được đánh giá bằng điểm số như sau:

(1)- Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS: mỗi năm xếp loại học lực giỏi được 3,0 điểm, học lực khá được 2,0 điểm;

(2)- Điểm kết quả tốt nghiệp THCS: tốt nghiệp loại giỏi được 3,0 điểm, loại khá được 2,0 điểm;

(3)- Điểm thi tài năng: Căn cứ vào kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực và quốc tế; điểm cho mỗi giải được tính như sau: giải nhất được 5,0 điểm; giải nhì được 4,0 điểm; giải ba được 3,0 điểm, giải khuyến khích được 2,0 điểm.

b) Điểm sơ tuyển (ĐST) được tính như sau:

$\text{ĐST} = \text{Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS} + \text{Điểm kết quả tốt nghiệp THCS} + \text{Điểm thi tài năng (nếu có)}$
--

c) Chọn vào thi tuyển Vòng 2 những học sinh đạt điểm sơ tuyển từ 10,0 điểm trở lên.

3.2. Vòng 2: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở Vòng 1.

a) Môn thi: 03 môn chung (Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ) của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và môn chuyên theo nguyện vọng.

- Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc.

- Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên môn nào phải dự thi bài thi môn chuyên đó, riêng lớp chuyên Tin học bài thi môn chuyên là Toán chuyên.

b) Hình thức thi môn chuyên: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận, riêng môn Ngoại ngữ (thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ) được áp dụng kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết.

c) Thời gian làm bài thi môn chuyên là 150 phút, riêng môn Hóa học là 120 phút.

d) Nội dung thi môn chuyên nằm trong chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9, đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Môn Ngoại ngữ (thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ) có phần thi nghe.

đ) Điểm bài thi của các môn chuyên tính theo thang điểm 10.

#### 4. Dự kiến lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
01/6/2021	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút
02/6/2021	Sáng	Toán	120 phút
	Chiều	Môn chuyên: <i>Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh</i>	150 phút
03/6/2021	Sáng	Môn chuyên: <i>Toán, Vật lí, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc</i>	150 phút
		Môn chuyên: <i>Hóa học</i>	120 phút

#### 5. Nguyện vọng dự tuyển

5.1. Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào tối đa hai (02) lớp chuyên nhưng phải xếp thứ tự ưu tiên lớp chuyên nguyện vọng 1 (NV1), lớp chuyên nguyện vọng 2 (NV2) và buổi thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên phải không trùng nhau; riêng thí sinh dự thi môn Toán chuyên có thể đăng ký 02 nguyện vọng vào lớp chuyên Toán và lớp chuyên Tin học.

5.2. Học sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên được đăng ký dự tuyển vào lớp không chuyên.

## 6. Xét tuyển lớp chuyên

### 6.1. Điểm xét tuyển lớp chuyên ( $\text{ĐXT}_C$ )

$$\text{ĐXT}_C = \text{Tổng điểm 03 bài thi môn chung} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2$$

### 6.2. Nguyên tắc xét tuyển lớp chuyên

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; các bài thi tham gia tính điểm xét tuyển ( $\text{ĐXT}_C$ ) đều đạt trên 2,0 điểm đối với môn chung và đạt từ 5,0 điểm trở lên đối với môn chuyên.

b) Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên: Điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có ĐTBmôn của môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn; có ĐTBcôn năm học lớp 9 cao hơn; có điểm sơ tuyển ( $\text{ĐST}$ ) cao hơn.

c) Đối với từng lớp chuyên, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; đối với mỗi thí sinh, đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

## 7. Xét tuyển lớp không chuyên

### 7.1. Điểm xét tuyển lớp không chuyên ( $\text{ĐXT}_{KC}$ )

$$\text{ĐXT}_{KC} = \text{Tổng điểm 03 bài thi môn chung} + \text{Điểm bài thi môn chuyên}$$

Nếu thí sinh có 02 điểm bài thi môn chuyên để tính điểm xét tuyển ( $\text{ĐXT}_{KC}$ ) vào một lớp không chuyên thì được lấy điểm bài thi cao hơn.

### 7.2. Nguyên tắc xét tuyển lớp không chuyên

a) Học sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên và có nguyện vọng dự tuyển vào lớp không chuyên thì được xét tuyển vào các lớp không chuyên tương ứng với lớp chuyên NV1, NV2 (nếu có); nếu học sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào cả 02 lớp không chuyên thì chỉ được công nhận trúng tuyển vào lớp không chuyên tương ứng với lớp chuyên NV1.

b) Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; các bài thi môn chung và môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển ( $\text{ĐXT}_{KC}$ ) đều đạt trên 2,0 điểm.

c) Căn cứ vào điểm xét tuyển ( $\text{ĐXT}_{KC}$ ), xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên: Điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển cao hơn; có ĐTBcôn năm học lớp 9 cao hơn.

## IV. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thục

### 1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên;

1.2. Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển. Lựa chọn chỉ một trong hai phương án (không thực hiện đồng thời hai phương án đối với một trường):

2.1. Phương án 1: Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

2.2. Phương án 2: Xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển của thí sinh tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022.

### 3. Quy định xét tuyển

3.1. Điểm xét tuyển ( $ĐXT_{TT}$ ) theo Phương án 1 được tính như sau:

$ĐXT_{TT} = \text{Điểm THCS} + \text{Điểm ưu tiên}$
---

Trong đó, điểm ưu tiên được quy định tại mục B-I-9. Điểm THCS: là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó), cụ thể như sau:

a) Hạnh kiểm tốt và học lực giỏi: 10,0 điểm;

b) Hạnh kiểm khá và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực khá: 9,0 điểm;

c) Hạnh kiểm khá và học lực khá: 8,0 điểm;

d) Hạnh kiểm trung bình và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực trung bình: 7,0 điểm;

đ) Hạnh kiểm khá và học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình và học lực khá: 6,0 điểm;

e) Trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

3.2. Điểm xét tuyển theo Phương án 2 được tính như điểm xét tuyển vào trường THPT công lập không chuyên (mục B-I-7.1).

3.3. Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển. Cách xét tuyển thực hiện tương tự đối với trường THPT công lập tại mục B-I-7.2-b.

### 4. Tổ chức xét tuyển

Hội đồng tuyển sinh của trường THPT tư thục thực hiện công tác tuyển sinh của từng trường. Các trường tổ chức cho học sinh đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh

sách đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển theo quy định, lập danh sách thí sinh trúng tuyển trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

## **V. Tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục thường xuyên**

### **1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh**

1.1. Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên;

1.2. Thuộc một trong các đối tượng sau:

- a) Học viên đang học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- b) Người lao động;
- c) Học sinh năng khiếu của trường năng khiếu thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

**3. Quy định xét tuyển và tổ chức xét tuyển:** Thực hiện tương tự như tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thục.

## **VI. Tuyển bổ sung học sinh trường chuyên biệt**

1. Tuyển bổ sung vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú Tỉnh và Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Tiên Yên: Trong năm học, nếu có sự biến động về sĩ số học sinh, thiếu so với chỉ tiêu được giao, các trường PTDTNT đề xuất phương án duyệt bổ sung đối với đối tượng học sinh đã dự tuyển vào trường nhưng chưa trúng tuyển; Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Tuyển bổ sung vào lớp chuyên của Trường THPT Chuyên Hạ Long: Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tuyển bổ sung vào các lớp chuyên, quy định đối tượng, điều kiện dự tuyển bổ sung, môn thi tuyển bổ sung và tổ chức thực hiện việc tuyển bổ sung vào các lớp chuyên theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

## **C. TỔ CHỨC THI, TUYỂN SINH**

### **1. Tổ chức thi**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định về công tác tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động và quyền hạn của hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo bài thi; công tác ra đề thi, sao in, gửi đề thi đảm bảo công tác tổ chức thi an toàn, đúng quy định.

### **2. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19**

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, trường hợp đến thời điểm tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các hội đồng làm công tác thi, tuyển sinh phải thực hiện

nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...) đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, thí sinh và các lực lượng liên quan.

### 3. Dự kiến lịch tuyển sinh

TT	Công việc	Dự kiến thời gian
1.	Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT	Trước 15/5
2.	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	01-03/6
3.	Công bố kết quả thi tuyển sinh	Chậm nhất 14/6
4.	Thông báo kết quả phúc khảo Công bố điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Chậm nhất 22/6
5.	Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Chậm nhất 30/6
6.	Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển	Trước 31/7

## D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn cụ thể các phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT, các cơ sở giáo dục thường xuyên về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022. Những trường hợp đặc biệt liên quan đến công tác tuyển sinh như đối tượng, điều kiện dự tuyển, khu vực tuyển sinh, phương thức tuyển sinh,... giao Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Tổ chức hướng dẫn Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022 tới các phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT và các lực lượng phối hợp.

3. Trực tiếp tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

4. Chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

6. Ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT; quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THPT. Tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi.

7. Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và tỉnh (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

8. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **II. Các sở, ban, ngành có liên quan**

1. Sở Y tế: Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

a) Trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, triển khai nghiêm túc các biện pháp đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và tỉnh.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa điểm tổ chức thi, tuyển sinh; chuẩn bị các điều kiện để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia Kỳ thi.

2. Công an tỉnh: Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức Kỳ thi.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, tạo sự đồng thuận của xã hội; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức Kỳ thi.

4. Các cơ quan: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Điện lực Quảng Ninh,... các ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo các điều kiện tổ chức thi, tuyển sinh, triển khai tổ chức Kỳ thi vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **III. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, các phường, xã, thị trấn và các trường tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học

sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

2. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo, các trường trên địa bàn tổ chức công tác thi, tuyển sinh đúng yêu cầu.

3. Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và tỉnh (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

---